

# THỰC TRẠNG DẠY HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

## THE REALITY OF PHYSICAL EDUCATION TEACHING WITH THE COMPETENCY-BASED APPROACH AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ThS. Nguyễn Văn Sơn<sup>1</sup>; TS. Nguyễn Ngọc Minh<sup>1</sup>, ThS. Tô Hùng Huy<sup>2</sup>  
Trung tâm GDTC&TT- Đại học QGHN<sup>1</sup>, ĐH Ngoại Ngữ - Đại học QGHN<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực thể dục thể thao, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng dạy học Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực. Kết quả cho thấy, để thực hiện tốt việc đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá và các điều kiện tổ chức dạy học giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, cần tăng cường công tác tuyên truyền, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng phát triển năng lực dạy học cho giảng viên, tạo động lực cho giảng viên phát huy tinh thần trách nhiệm trong dạy học, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính phục vụ dạy học giáo dục thể chất.

**Từ khóa:** Thực trạng, Giáo dục thể chất, tiếp cận năng lực, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Abstract:** Using routine research methods in the field of physical education and sports, a study was conducted to evaluate the reality of physical education teaching at Vietnam National University, Hanoi (VNU) with a competency-based approach. The results show that, in order to effectively innovate objectives, content, methods, forms, assessment, and conditions for organizing physical education teaching according to the competency-based approach to meet the requirements of fundamental and comprehensive education reform, it is necessary to strengthen communication efforts, enhance professional development and self-development for teachers, motivate teachers to uphold their sense of responsibility in teaching, and invest in facilities, equipment, and financial resources to support physical education teaching.

**Keywords:** Reality, Physical education, competency-based approach, Vietnam national university, Ha Noi.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hiện đại, giáo dục đại học không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của sinh viên, bao gồm cả thể chất, tinh thần và các kỹ năng xã hội. Giáo dục thể chất (GDTC) đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể lực, tinh thần và kỹ năng sống cho sinh viên. Thị trường lao động hiện đại đòi hỏi người lao động không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn phải có sức khỏe tốt, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề và quản lý thời gian hiệu quả. GDTC giúp sinh viên phát triển các năng lực này, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Xu hướng giáo dục hiện nay hướng tới việc đổi mới phương pháp dạy học, tập trung vào phát triển năng lực người học thay vì chỉ truyền đạt kiến thức. Việc nghiên cứu thực trạng dạy học GDTC theo tiếp cận phát triển năng lực giúp xác định các điểm mạnh và yếu trong phương pháp hiện tại, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phù hợp. GDTC góp phần quan trọng vào việc xây dựng lối sống lành mạnh, tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật cho sinh viên. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi các vấn đề về sức khỏe thể chất và tinh thần ngày càng được quan tâm. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về giáo dục thể chất, nhưng việc áp dụng phương pháp tiếp cận phát triển năng lực trong dạy học học phần GDTC

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

còn ít được quan tâm. Bản thân là người hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn, quản lý đào tạo GDTC tại đơn vị. Xuất phát từ những lý do khách quan và chủ quan nói trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Thực trạng dạy học Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực*”.

*Phương pháp nghiên cứu:* Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

### 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về ý nghĩa

**Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV và SV về ý nghĩa của học phần GDTC đối với phát triển nghề nghiệp**

TT	Nhận thức ý nghĩa của học phần GDTC đối với phát triển nghề nghiệp	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Học phần GDTC là cần thiết trong chương trình đào tạo đại học	0	0	0	0	239	5.00	1
2	Những kiến thức và kỹ năng được trang bị từ học phần GDTC sẽ hữu ích cho nghề nghiệp của sinh viên.	0	0	0	31	208	4.87	2
3	Học phần GDTC giúp SV duy trì một phong cách sống lành mạnh và kỷ luật, điều này quan trọng trong môi trường làm việc trong tương lai.	0	54	175	10	0	2.81	4
4	Có sức khỏe tốt từ việc tham gia học phần GDTC giúp SV học tập và làm việc hiệu quả hơn.	0	36	161	42	0	3.02	3

Qua bảng 1 cho thấy, đa số nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và SV về ý nghĩa của học phần GDTC đối với phát triển nghề nghiệp được đánh giá ý nghĩa ở câu hỏi 1 và 2 là quan trọng và rất quan trọng. Tuy nhiên, còn một số CBQL, GV và SV chưa nhận thức được ý nghĩa của học phần GDTC đối với phát triển nghề nghiệp của sinh viên trong tương lai. Do vậy, cần phải có biện pháp để nâng cao nhận thức về các nội dung này.

#### của học phần GDTC đối với phát triển nghề nghiệp

Để tìm hiểu nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) và sinh viên (SV) về ý nghĩa của học phần GDTC đối với sự phát triển nghề nghiệp ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), chúng tôi tiến hành phỏng vấn 31 CBQL, GV và 208 SV, cách đánh giá như sau: 1 = Không quan trọng; 2 = Ít quan trọng; 3 = Phân vân; 4 = Quan trọng; 5 = Rất quan trọng. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

#### 2.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

Đề tài tiến hành khảo sát 31 thầy cô là CBQL và GV tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao (GDTC&TT) ĐHQGHN về thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực (n=31)**

TT	Thực hiện mục tiêu dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về lịch sử, luật và kỹ chiến thuật các môn thể thao, tầm quan trọng của dinh dưỡng, các thói quen sống lành mạnh và cách duy trì sức khỏe tốt. Hướng dẫn sinh viên cách phòng tránh chấn thương và xử lý các tình huống khẩn cấp liên quan đến hoạt động thể chất	0	0	1	2	28	4.87	2
2	Hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng cơ bản như chạy, nhảy, ném và bắt. Giúp sinh viên học và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trong các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông... Tăng cường khả năng linh hoạt và thăng bằng để hỗ trợ các hoạt động thể chất và vận động hàng ngày.	0	0		1	30	4.96	1
3	Khuyến khích sinh viên có thái độ tích cực và hứng thú tham gia các hoạt động thể chất. Giúp sinh viên xây dựng sự tự tin và tự trọng thông qua các thành tựu cá nhân và nhóm trong các hoạt động thể chất. Khuyến khích sinh viên duy trì và nỗ lực không ngừng để cải thiện khả năng thể chất và kỹ năng vận động.	0	0	1	4	26	4.80	3
4	Giúp sinh viên học cách quản lý thời gian hiệu quả để cân bằng giữa học tập, rèn luyện thể chất và các hoạt động khác. Thông qua việc tuân thủ lịch trình tập luyện và các quy định của môn học, sinh viên phát triển tính kỷ luật và trách nhiệm.	0	12	49	0	0	2.61	4
5	Giúp sinh viên tìm thấy niềm vui và sự thoải mái trong các hoạt động thể chất, giảm căng thẳng và cải thiện tâm trạng. Tạo cơ hội cho sinh viên gặp gỡ, kết bạn và xây dựng mối quan hệ xã hội thông qua các hoạt động thể thao và giải trí.	0	16	15	0	0	2.48	5

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Qua số liệu khảo sát và thống kê cho thấy, đa số CBQL, GV đánh giá thực hiện mục tiêu dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực là rất quan trọng. Tuy nhiên, thực hiện mục tiêu ở câu hỏi 4 và 5 được CBQL, GV đánh giá ít thực hiện và trung bình. Do vậy, cần có sự quan tâm thực hiện mục tiêu

dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực về các nội dung này.

### 2.3. Thực trạng thực hiện nội dung dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

Thực trạng thực hiện nội dung dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN được trình bày bảng 3.

**Bảng 3. Thực trạng thực hiện nội dung dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực (n=31)**

TT	Thực hiện nội dung dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Nội dung dạy học hướng đến phát triển kỹ năng vận động phức tạp và sự khéo léo (các bài tập nhào lộn, leo trèo, nhảy cao, nhảy xa...)	8	12	11	0	0	2.08	4
2	Nội dung dạy học hướng đến phát triển kỹ năng làm việc nhóm, chiến thuật thi đấu (các môn thể thao đồng đội như bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền...)	0	1	2	5	23	4.61	1
3	Nội dung dạy học hướng đến phát triển kỹ năng và chiến thuật cá nhân (các môn thể thao cá nhân như cầu lông, bóng bồng, quần vợt, bơi lội, điền kinh...)	0	2	3	4	22	4.48	2
4	Nội dung dạy học hướng đến việc xây dựng sự sáng tạo và khả năng biểu diễn (như khiêu vũ thể thao, aerobic...)	0	2	2	7	20	4.45	3

Qua số liệu khảo sát và thống kê cho thấy, đa số CBQL, GV đánh giá thực hiện nội dung dạy học hướng đến phát triển kỹ năng làm việc nhóm, chiến thuật thi đấu; dạy học hướng đến phát triển kỹ năng và chiến thuật cá nhân; dạy học hướng đến việc xây dựng sự sáng tạo và khả năng biểu diễn được CBQL, GV đánh giá là thường xuyên và rất thường xuyên trong dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực. Tuy nhiên, CBQL, GV ít thực hiện hoặc thực hiện trung bình “Nội dung dạy học hướng

đến phát triển kỹ năng vận động phức tạp và sự khéo léo”. Do vậy, những nguyên nhân nêu trên đòi hỏi CBQL, GV phải quan tâm khắc phục để nâng cao chất lượng thực hiện các nội dung dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.

### 2.4. Thực trạng thực hiện phương pháp dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

Thực trạng thực hiện phương pháp dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN được trình bày bảng 4.

**Bảng 4. Thực trạng thực hiện phương pháp dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực (n=31)**

TT	Các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Phương pháp phân tích và thị phạm động tác	0	0	0	0	31	5	1
2	Phương pháp bài tập phân chia và trọn vẹn	0	0	0	1	30	4.96	2

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TT	Các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
3	Phương pháp tập luyện	0	0	2	2	27	4.80	4
4	Phương pháp phòng sửa động tác sai	0	0	1	3	27	4.83	3
5	Phương pháp dạy học nhóm	0	0	10	6	15	4.16	6
6	Phương pháp tình huống	20	11	0	0	0	1.35	8
7	Phương pháp trò chơi và thi đấu	0	2	12	2	15	3.96	7
8	Phương pháp kiểm tra và đánh giá	0	0	0	6	24	4.64	5
9	Phương pháp dạy học theo dự án	31	0	0	0	0	1.00	11
10	Phương pháp lập kế hoạch học tập	30	1	0	0	0	1.03	10
11	Phương pháp cá nhân hóa	5	8	15	3	0	2.51	9

Qua bảng 4 cho thấy, đa số CBQL, GV đánh giá thực hiện phương pháp dạy học “phân tích và thị phạm động tác”, “Bài tập phân chia và trộn vụn”, “Tập luyện”, “Phòng sửa động tác sai”, “Dạy học nhóm”, “Kiểm tra và đánh giá” được CBQL, GV đánh giá là thường xuyên và rất thường xuyên trong dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực. Bên cạnh đó, thực hiện “Phương pháp trò chơi và thi đấu” được CBQL, GV đánh giá ở mức trung bình. Tuy nhiên, thực hiện phương pháp “Tình huống”, “Theo dự án”, “Lập kế hoạch học tập”, “Cá nhân hóa” được CBQL,

GV đánh giá không thực hiện và ít thực hiện. Do vậy, đòi hỏi CBQL, GV phải quan tâm khắc phục để nâng cao chất lượng thực hiện các phương pháp dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.

### 2.5. Thực trạng thực hiện hình thức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

Thực trạng thực hiện hình thức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN được ở trình bày bảng 5.

**Bảng 5. Thực trạng thực hiện hình thức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực (n=31)**

TT	Thực hiện hình thức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Dạy học chính khóa	0	0	0	0	31	5.00	1
2	Dạy học ngoại khóa qua CLB, đội nhóm	0	5	18	6	2	3.16	3
3	Dạy học trực tuyến sử dụng công nghệ	15	10	6	0	0	1.71	6
4	Dạy học qua trò chơi và thi đấu	0	4	23	2	2	3.06	4
5	Dạy học qua các tình huống thực tế	13	17	1	0	0	1.61	7
6	Dạy học cá nhân	9	11	10	1	0	2.09	5
7	Dạy học theo nhóm	0	1	6	5	19	4.35	2
8	Dạy học theo dự án	31	0	0	0	0	1.00	8

Qua số liệu khảo sát và thống kê cho thấy, đa số CBQL, GV đánh giá thực hiện hình thức “Dạy học chính khóa”, “Dạy học theo nhóm” là rất thường xuyên trong dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực. Bên cạnh đó, thực hiện “Dạy học ngoại khóa qua CLB, đội nhóm”, “Dạy học qua trò chơi và thi đấu”

được CBQL, GV đánh giá ở mức trung bình. Tuy nhiên, thực hiện hình thức “Dạy học trực tuyến sử dụng công nghệ”, “Dạy học qua các tình huống thực tế”, “Dạy học cá nhân”, “Dạy học theo dự án” được CBQL, GV đánh giá không thực hiện và ít thực hiện. Từ những nguyên nhân nêu trên, đòi hỏi CBQL, GV phải

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

quan tâm thay đổi để nâng cao chất lượng thực hiện các hình thức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.

Thực trạng thực hiện đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN được trình bày ở bảng 6.

### 2.6. Thực trạng thực hiện đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

**Bảng 6. Thực trạng thực hiện đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực(n=31)**

TT	Thực hiện đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Đánh giá thông qua quan sát	0	0	0	0	31	5.00	1
2	Đánh giá qua sản phẩm học tập	2	29	0	0	0	1.93	4
3	Đánh giá tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	2	3	25	1	0	2.80	3
4	Đánh giá qua kiểm tra lý thuyết và vấn đáp	4	27	0	0	0	1.87	5
5	Đánh giá qua bài kiểm tra thực hành	0	0	0	0	31	5.00	1
6	Đánh giá thường xuyên và định kỳ	0	0	0	0	31	5.00	1
7	Đánh giá qua ứng dụng phần mềm và hệ thống quản lý học tập (LMS)	30	1	0	0	0	1.03	6
8	Đánh giá qua hoạt động nhóm và dự án	31	0	0	0	0	1.00	7

Qua số liệu khảo sát và thống kê cho thấy, đa số CBQL, GV thực hiện “Đánh giá thông qua quan sát”, “Đánh giá qua bài kiểm tra thực hành”, “Đánh giá thường xuyên và định kỳ” được đánh giá là rất thường xuyên. Tuy nhiên, để đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực như “Đánh giá qua sản phẩm học tập”, “Đánh giá qua bài kiểm tra lý thuyết và vấn đáp”, “Đánh giá qua ứng dụng phần mềm và hệ thống quản lý học tập (LMS)”, “Đánh giá qua hoạt động nhóm và dự án”

được CBQL, GV đánh giá không thực hiện và ít thực hiện. Do vậy, đòi hỏi CBQL, GV phải quan tâm thay đổi để nâng cao chất lượng thực hiện đánh giá dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.

### 2.7. Thực trạng các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực

Thực trạng các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN được trình bày ở bảng 7.

**Bảng 7. Thực trạng các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực (n=31)**

TT	Các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	Diện tích và số lượng sân bãi, phòng tập để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	0	3	21	7	0	3.12	3
2	Chất lượng của thiết bị và dụng cụ thể thao để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	0	0	5	25	1	3.81	1
3	Sự sạch sẽ và tiện nghi của phòng thay đồ, nhà vệ sinh để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	0	6	25	0	0	2.80	4
4	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của giảng viên để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.	0	0	29	2	0	3.06	5

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TT	Các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
		SL	SL	SL	SL	SL		
5	Phương pháp giảng dạy của giảng viên để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.	0	0	30	1	0	3.03	6
6	Nội dung chương trình và chất lượng tài liệu giảng để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực.	0	0	8	23	0	3.74	2
7	Công tác quản lý dạy học để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	0	0	31	0	0	3.00	7
8	Nguồn kinh phí dành cho tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực	0	0	31	0	0	3.00	7

Qua số liệu khảo sát và thống kê cho thấy, đa số CBQL, GV đánh giá các điều kiện tổ chức dạy học như “Chất lượng của thiết bị và dụng cụ thể thao để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực”, “Nội dung chương trình GDTC và chất lượng tài liệu giảng để tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực” ở mức tốt. Tuy nhiên, đa số CBQL, GV đánh giá điều kiện tổ chức dạy học GDTC câu hỏi 1, 3, 4, 5, 7 và 8 theo tiếp cận năng lực ở mức trung bình. Để nâng cao chất lượng các điều kiện tổ chức dạy học GDTC theo tiếp cận năng lực nêu trên đòi hỏi CBQL, GV phải quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề này.

### 3. KẾT LUẬN

Quá trình dạy học GDTC tại ĐHQGHN theo tiếp cận năng lực đã đạt được một số kết quả nhất định về ý nghĩa học phần GDTC với phát triển nghề nghiệp, thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá và các

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Danh Chính (2012), *Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện ở các trường đại học sư phạm kỹ thuật, Luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.*
2. Chính phủ (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 về Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường.
3. Nguyễn Thị Thái (chủ biên) (2009), *Điều hành các hoạt động trong trường học*, Nxb Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (2011), *Giáo dục học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

**Nguồn bài báo:** Bài viết được trích dẫn từ đề tài NCKH cấp cơ sở (2024): “*Thực trạng quản lý dạy học Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực*”, Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Văn Sơn đề tài dự kiến bảo vệ tháng 7/2024.

Ngày nhận bài: 04/05/2024; Ngày đánh giá: 10/05/2024; Ngày duyệt đăng: 28/5/2024.